

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: Giáo sư

Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Y; Chuyên ngành: Chẩn đoán Hình ảnh

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: LÂM KHÁNH

2. Ngày tháng năm sinh: 18-01-1964; Nam Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: xã Dương Hà, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 13 TT Bờ Sông, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ: Royal City, R2B, phòng 12-16, 72A Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: Không có; Điện thoại di động: 0986.520.516;

E-mail: lamkhanh.himed@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ 10-1980 đến 8-1981: Lưu học sinh của Học viện Quân y, học ngoại ngữ chuẩn bị đi nước ngoài tại cơ sở II của Học viện Kỹ thuật Quân sự (Thành phố Hồ Chí Minh), sau đó không đi học nước ngoài vì lý do sức khỏe.

- Từ 10-1981 đến 8-1987: Sinh viên Khóa 16, lớp 16A, Hệ dài hạn, Học viện Quân y.

- Từ 8-1986 đến 8-1987: Sinh viên nội trú, chuyên ngành Nội khoa, Học viện Quân y.

- Từ 10-1987 đến 10-1989: Trợ giảng Bộ môn Sinh lý học, Học viện Quân y.

- Từ 11-1989 đến 5-1992: Giáo viên Bộ môn Sinh lý học, K55, Học viện Quân y.
- Từ 6-1992 đến 3-1996: Bác sĩ Khoa Chẩn đoán Chức năng, Bệnh viện TƯQĐ 108 (chủ yếu làm siêu âm).
- Từ 4-1996 đến 9-1999: Nghiên cứu sinh Tiến sĩ tại Viện Sinh lý học Quốc gia Nhật Bản và Viện sau Đại học giành cho những nghiên cứu tiên phong (SOKENDAI), bảo vệ thành công Luận án tháng 8-1999 về Từ não (MEG) và cộng hưởng từ (MRI).
- Từ 10-1999 đến 2-2002: Nghiên cứu Sau Tiến sĩ (post-doctoral fellow) tại Viện Sinh lý học Quốc gia Nhật Bản.
- Từ 5-2002 đến 3-2005: Bác sĩ Khoa Chẩn đoán Hình ảnh, Bệnh viện TƯQĐ 108.
- Từ 4-2005 đến 4-2008: Phó chủ nhiệm Khoa Chẩn đoán Hình ảnh, Bệnh viện TƯQĐ 108.

Từ 5-2008 đến 7-2014: Chủ nhiệm Khoa Chẩn đoán Hình ảnh, Bệnh viện TƯQĐ 108.

Từ 8-2014 đến nay: Phó Giám đốc Bệnh viện TƯQĐ 108, phụ trách công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế. Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu Khoa học Y Dược Lâm sàng 108.

Từ 12-2020 đến nay:

Viện trưởng Viện Bảo vệ và Chăm sóc Sức khỏe Cán bộ Trung ương thuộc Bệnh viện Trung ương Quân đội 108.

Chức vụ: Hiện nay: Phó Giám đốc Bệnh viện TƯQĐ 108, Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu Khoa học Y Dược Lâm sàng 108, Viện trưởng Viện Bảo vệ và Chăm sóc Sức khỏe Cán bộ Trung ương; Chức vụ cao nhất đã qua: Chủ nhiệm Khoa Chẩn đoán Hình ảnh, Bệnh viện TƯQĐ 108.

Cơ quan công tác hiện nay: Bệnh viện TƯQĐ 108

Địa chỉ cơ quan: Số 1, phố Trần Hưng Đạo, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 069.572.106

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học: Học viện Quân y, Đại học Y Dược Thái Bình, Đại học Y Dược Hải Phòng

8. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 03 tháng 8 năm 1987; số văn bằng: A 00633; ngành: Y, chuyên ngành: Nội trú Nội khoa; Nơi cấp bằng ĐH: Học viện Quân y, Việt Nam

- Được cấp bằng Đại học ngày 15 tháng 02 năm 1992; số văn bằng: A 1268; ngành: Cử nhân Anh văn; Nơi cấp bằng ĐH: Đại học Sư phạm Ngoại ngữ Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng TS ngày 30 tháng 9 năm 1999; số văn bằng: 435; ngành: Y; chuyên ngành: Khoa học Sức khỏe (MRI và MEG); Nơi cấp bằng TS: Viện Sinh lý học Quốc gia Nhật Bản và Viện sau Đại học giành cho những nghiên cứu tiên phong (SOKENDAI), Nhật Bản

9. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày 12 tháng 12 năm 2012, ngành: Y

10. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Viện Nghiên cứu Khoa học Y Dược Lâm sàng 108

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Y

12. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu đặc điểm hình ảnh và giá trị chẩn đoán của X-quang, cắt lớp vi tính và cộng hưởng từ trong một số nhóm bệnh lý:

+ Bệnh lý thần kinh: Đột quỵ, u não, xơ cứng rải rác, Alzheimer, tổn thương đám rối thần kinh cánh tay do chấn thương, khảo sát các bó sợi thần kinh bình thường hay bệnh lý.

+ Bệnh lý tiêu hoá: Xơ gan, tăng áp lực tĩnh mạch cửa, ung thư đường mật.

+ Bệnh lý phổi: U phổi...

+ Bệnh lý xương khớp: Tổn thương khớp vai do chấn thương, hoại tử vô khuẩn chỏm xương đùi.

- Nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong chẩn đoán hình ảnh, trước mắt là ứng dụng AI trong chẩn đoán các bệnh lý về phổi dựa trên phim X-quang lồng ngực.

- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ tạo mẫu nhanh y học trong (1) chế tạo mô hình y học, các bộ phận cấy ghép thay thế và công cụ trợ giúp phẫu thuật, trước mắt là sử dụng CLVT và các phần mềm chuyên dụng để thiết kế và chế tạo mảnh ghép cho bệnh nhân khuyết sọ; trong (2) tạo dựng và in 3D mẫu mảnh ghép phục hình khuyết xương sọ và xương hàm dưới.

- Nghiên cứu sử dụng MRI chức năng và từ não (MEG) để thăm dò một số chức năng của não bộ, cụ thể là: Cảm giác bản thể (somatosensory), thị giác, thính giác và kích thích đau...

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Hướng dẫn chính 6 NCS, hướng dẫn phụ 2 NCS đã bảo vệ thành công luận án Tiến sĩ.

- Hướng dẫn chính 4 BS bảo vệ thành công luận văn BS CK2.

- Hướng dẫn chính 2 cử nhân khoa học tài năng bảo vệ thành công luận văn tốt nghiệp cử nhân.
- Hiện đang hướng dẫn chính 3 NCS, hướng dẫn phụ 3 NCS chưa bảo vệ luận án Tiến sĩ.
- Đã hoàn thành 9 đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên, cụ thể là:
 - + Đã chủ trì 3 đề tài cấp Bộ, trong đó có 2 đề tài cấp Quốc phòng, 1 đề tài cấp Bộ Y tế (2 đề tài được hoàn thành sau PGS).
 - + Đồng chủ trì 1 đề tài với VinGroup (hoàn thành sau PGS).
 - + Đã chủ trì 2 đề tài cấp cơ sở.
 - + Tham gia 1 đề tài nhánh cấp Viện Khoa học và Công Nghệ Việt Nam.
 - + Tham gia 1 đề tài cấp Bộ Quốc phòng.
 - + Chủ nhiệm đề tài nhánh của 1 đề tài cấp Nhà nước, hiện nay chưa nghiệm thu (tiến hành sau PGS).
- Đã công bố 116 bài báo khoa học, trong đó có 25 bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế có uy tín, 35 bài viết bằng tiếng Anh.
- Số lượng sách đã xuất bản: 4 quyển (3 sách chuyên khảo, chủ biên 1 giáo trình), trong đó cả 4 quyển đều do Nhà xuất bản Y học cấp phép. Ngoài ra tôi còn tham gia biên soạn 1 bài giảng quốc tế về Ung thư gan (Hepatocellular Carcinoma) có phản biện, dùng trong giảng dạy e-learning của Cơ quan Năng lượng Nguyên tử Quốc tế (IAEA). Là đồng tác giả của 4 giáo trình khác, 1 sách tham khảo, 1 tài liệu dịch về hướng dẫn chẩn đoán và điều trị ung thư và 1 tài liệu học tiếng Anh.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Huân chương lao động hạng Ba 2019

Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ 2018

Bằng khen của Bộ trưởng BQP 2018

CSTĐ cơ sở 2016, 2017, 2018

Bằng khen của Bộ trưởng Bộ KHCN 2020

Bằng khen của Ban Bảo vệ Chăm sóc Sức khoẻ Cán bộ Trung ương 2020

Bằng khen của Viện NCKH Y Dược Lâm sàng 108 2020

Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao, Du lịch 2020

16. Kỷ luật: Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Bản thân tôi được đào tạo chính quy từ đại học đến sau đại học, đạt trình độ chuẩn về chuyên môn và nghiệp vụ; luôn nghiêm túc chấp hành sự phân công giảng dạy của Bộ môn Chẩn đoán Hình ảnh và các Bộ môn khác của Viện Nghiên cứu Khoa học Y Dược Lâm sàng 108.

Có đủ sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp; giảng dạy theo đúng mục tiêu và chương trình của nhà trường; không ngừng học tập, phấn đấu, rèn luyện nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng giảng dạy, trình độ tin học, ngoại ngữ; thường xuyên hoàn thiện, cập nhật bài giảng theo xu hướng đổi mới. Hoàn thành tốt các nhiệm vụ theo chức trách.

Tôi luôn giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo, tôn trọng học viên, đối xử công bằng và đảm bảo quyền lợi chính đáng của học viên. Có đủ số bài báo khoa học đã công bố và các đề tài đã nghiệm thu theo quy định của Hội đồng Chức danh Giáo sư Nhà nước.

Tôi tự nhận thấy mình có đầy đủ những tiêu chuẩn của nhà giáo theo quy định ở Khoản 2, Điều 11 của Bộ luật Giáo dục, thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của nhà giáo quy định tại Điều 63 Luật giáo dục.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Từ năm 2002, sau khi làm nghiên cứu sinh Tiến sĩ và nghiên cứu sau Tiến sĩ tại Nhật Bản về nước, tôi đã liên tục tham gia giảng dạy cho các lớp cử nhân khoa học tài năng của Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội; Chuyên khoa 1, Chuyên khoa 2, NCS Chẩn đoán Hình ảnh; giảng dạy cho các lớp tập huấn, đào tạo liên tục tại Viện NCKH Y dược Lâm sàng 108 và Học viện Quân y; là giáo viên thỉnh giảng của Đại học Y dược Thái Bình và Đại học Y dược Hải phòng.

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 20 năm

- Thống kê giảng dạy trong 6 năm học gần đây:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2016-2017	2					90 giờ	90/205/135
2	2017-2018	2					90 giờ	90/205/135
3	2018-2019	2	1				90 giờ	90/231/135
03 năm học cuối								

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

4	2019-2020	1	1				90 giờ	90/201/135
5	2020-2021	1	1				90 giờ	90/201/135
6	2021-2022	1					90 giờ	90/175/135

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Bảo vệ luận án TS tại Nhật Bản: 1996-1999; nghiên cứu Sau tiến sĩ: 1999-2002

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Đại học Sư phạm Ngoại ngữ Hà Nội, Việt Nam, số bằng: A 1268; năm cấp: 1992

- Tốt nghiệp loại xuất sắc chương trình hoàn chỉnh (6 năm) tiếng Nga hệ tại chức của Trường Đại học Sư phạm Ngoại ngữ Hà Nội, số bằng: N1059; năm cấp: 1988

- Giải nhất Olympic tiếng Nga của sinh viên các trường đại học không chuyên ngữ Việt Nam lần thứ nhất, số chứng nhận: 807 QĐ/GĐ; năm cấp: 1985

- Tiếng Nhật ở trình độ giao tiếp tốt

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy: Viện Nghiên cứu Khoa học Y dược Lâm sàng 108, Việt Nam

3.2. Tiếng Anh: Cử nhân Anh văn

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
I Nghiên cứu sinh đã bảo vệ (sau khi được công nhận PGS)								
1	Vũ Duy Lâm	NCS		✓		2010-2013	Viện NCKH Y được LS 108	23-10-2019
2	Nguyễn Ngọc Trung	NCS		✓		2010-2014	Viện NCKH Y được LS 108	31-7-2019
3	Lê Duy Dũng	NCS		✓		2012-2016	Viện NCKH Y được LS 108	26-3-2021
4	Hoàng Văn Lương	NCS		✓		2016-2020	Viện NCKH Y được LS 108	07-5-2021
5	Phạm Thành Nguyên	NCS		✓		2013-2017	Học viện Quân y	2022
6	Trần Quang Lục	NCS		✓		2013-2017	Viện NCKH Y được LS 108	01-4-2022
7	Bùi Quang Biểu	NCS			✓	2011-2015	Viện NCKH Y được LS 108	09-9-2020
8	Vũ Hữu Trung	NCS			✓	2015-2019	Viện NCKH Y được LS 108	01-4-2022
II BS CK2, cử nhân khoa học tài năng đã bảo vệ								
9	Bùi Xuân Bộ		BS CK2	✓		2004-2006	Học viện Quân y	23-10-2006
10	Nguyễn Hữu Duân		BS CK2	✓		2008-2010	Học viện Quân y	15-4-2011
11	Đoàn Quốc Khánh		BS CK2	✓		2008-2010	Học viện Quân y	15-4-2011
12	Nguyễn Văn Thạch		BS CK2	✓		2008-2010	Học viện Quân y	15-4-2011
13	Trần Công Tú		Cử nhân KHTN	✓		2004	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên	23-6-2004
14	Trần Thị Liên		Cử nhân KHTN	✓		2006	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên	23-6-2006
III Nghiên cứu sinh chưa bảo vệ								
15	Tổng Thị Thu Hằng	NCS		✓		2015-2019	Viện NCKH Y được LS 108	Đã bảo vệ cơ sở
16	Lê Phi Hào	NCS			✓	2019-2022	Học viện Quân y	Chưa bảo vệ
17	Nguyễn Đăng Hải	NCS		✓		2018-2021	Học viện Quân y	Chưa bảo vệ
18	Nguyễn Việt Tân	NCS			✓	2017-2021	Viện NCKH Y được LS 108	Chưa bảo vệ
19	Vũ Thu Thủy	NCS		✓		2019-2022	Viện NCKH Y được LS 108	Chưa bảo vệ
20	Phùng Văn Tuấn	NCS			✓	2018-2021	Viện NCKH Y được LS 108	Chưa bảo vệ

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách	NXB, năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I Trước khi được công nhận PGS							
1	Bệnh học gan, mật, tụy	TK	Nhà xuất bản Y học, 2009	31		Hình ảnh X-quang, CLVT và CHT trong một số bệnh về gan: 109-120	Số 135/VNC-HLĐT, Viện NCKH Y được Lâm sàng 108
2	Hướng dẫn quy trình chăm sóc người bệnh theo chuyên khoa	HD	Bệnh viện TƯQĐ 108, 2008	5		Chẩn đoán Hình ảnh	
3	Hướng dẫn thực hành lâm sàng trong ung thư	HD	Bệnh viện TƯQĐ 108, 2010	29		Ung thư cổ tử cung, sàng lọc ung thư cổ tử cung, ung thư tử cung	
II Sau khi được công nhận PGS							
4	Ứng dụng công nghệ từ bó sợi thần kinh	CK	Nhà xuất bản Y học, 2022	1	Chủ biên		Số 135/VNC-HLĐT, Viện NCKH Y được Lâm sàng 108
5	CT-MRI đám rối thần kinh cánh tay trong chấn thương	CK	Nhà xuất bản Y học, 2022	1	Chủ biên		Số 135/VNC-HLĐT, Viện NCKH Y được Lâm sàng 108
6	Công nghệ tạo mẫu nhanh trong y học	CK	Nhà xuất bản Y học, 2022	1	Chủ biên		Số 135/VNC-HLĐT, Viện NCKH Y được Lâm sàng 108
7	Giáo trình Chẩn đoán Hình ảnh tập II	GT	Nhà xuất bản Y học, 2017	4	Chủ biên (viết 12 bài)	153-250	Số 135/VNC-HLĐT, Viện NCKH Y được Lâm sàng 108
8	Thần kinh học toàn tập	GT	Nhà xuất bản Y học, 2016	14	Viết 1 bài	- Ứng dụng của CT và MRI trong chẩn đoán các bệnh liên quan đến thị giác: 679-690 - Ý nghĩa của các chuỗi xung của cộng hưởng từ trong chẩn đoán các bệnh lý thần kinh trung	Số 135/VNC-HLĐT, Viện NCKH Y được Lâm sàng 108

						ương: 710-719	
9	Giáo trình Nội tim mạch tập I	GT	Nhà xuất bản Y học, 2017	9	Viết 2 bài	- Cộng hưởng từ tim: 222-231 - Chụp cắt lớp vi tính đa dãy trong chẩn đoán bệnh động mạch vành: 232-242	Số 135/VNC-HLĐT, Viện NCKH Y được Lâm sàng 108
10	Giáo trình Ngoại lồng ngực tập II	GT	Nhà xuất bản Y học, 2020	10	Viết 1 bài	Chẩn đoán hình ảnh ung thư phổi: 134-153	Số 135/VNC-HLĐT, Viện NCKH Y được Lâm sàng 108
11	Hepatocellular carcinoma	GT	Cơ quan Năng lượng Nguyên tử Quốc tế (IAEA), 2022	2	Chủ biên	1-151	Số 135/VNC-HLĐT, Viện NCKH Y được Lâm sàng 108

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS: 09 (1, 4-11).

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu /Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS				
1	ĐT: Nghiên cứu thiết kế, chế tạo và cấy mảnh ghép cho bệnh nhân khuyết sọ	CN	Bộ Quốc phòng	2004-2010	18-1-2010 Mức B
2	ĐT: Nghiên cứu công nghệ chế tạo một số vật liệu hạt nano có từ tính nền Fe ₃ O ₄ theo định hướng ứng dụng trong y sinh	TG	Cấp Viện Khoa học và Công nghệ VN	2009-2011	8-5-2011 Xuất sắc
3	ĐT: Nghiên cứu ứng dụng cộng hưởng từ 3 Tesla trong chẩn đoán tổn thương đám rối thần kinh cánh tay do chấn thương	CN	Bệnh viện TƯQĐ 108	2011-2012	12-4-2012 Mức A
4	ĐT: Nghiên cứu ứng dụng cộng hưởng từ trong chẩn đoán bệnh lý đường mật	CN	Bệnh viện TƯQĐ 108	2011-2012	20-6-2012 Mức A
5	ĐT: Nghiên cứu ứng dụng chuyển rế C7 từ bên lành trong điều trị nhỏ, đứt hoàn toàn các rế thần kinh đám rối cánh tay	TG	Bộ Quốc phòng	2012-2015	26-6-2015 2504/QĐ-BQP
II	Sau khi được công nhận PGS				
6	ĐT: Nghiên cứu giá trị chụp cắt lớp vi tính, cộng hưởng từ và điện thần kinh trong chẩn đoán tổn thương đám rối thần kinh cánh tay do chấn thương	CN	2016.89.043 Bộ Quốc phòng	2016-2018	29-6-2021 Xuất sắc
7	ĐT: Ứng dụng cộng hưởng từ sức căng khuếch tán (DTI) trong nghiên cứu đường dẫn truyền thần kinh giữa các trung khu của não bộ để góp phần chẩn đoán một số bệnh lý thần kinh	CN	HĐ-K2DT Bộ Y tế	2019-2022	29-6-2022 Đạt
8	ĐT: Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong chẩn đoán hình ảnh y tế	Đông CN	AIRAD- VINBDI-108 VinGroup	2019-2020	25-12-2020

9	ĐT: Nghiên cứu xây dựng hệ thống tạo dựng và in 3D mẫu mảnh ghép phục hình khuyết xương sọ, xương hàm dưới ứng dụng trong y học ở Việt Nam	CN đề tài nhánh	KC-4.0/19-25 Nhà nước	2021-2024	Chưa nghiệm thu
---	---	--------------------	--------------------------	-----------	-----------------

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số TG	TG chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	ISI, Scopus (IF,Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS							
1	Does continuous visual and auditory stimulation affect somatosensory evoked magnetic fields?	6	✓	Recent Advances in Human Neurophysiology ISBN 0 444 829695			866-871	1998
2	Effects of visual and auditory stimulation on somatosensory evoked magnetic fields	6	✓	Clinical Neurophysiology	ISI Scopus Q1 IF: 3.708	36	110(2): 295-304	1999
3	The interference effects of continuous visual and auditory stimulation on somatosensory evoked magnetic fields	6	✓	Recent Advances in Biomagnetism ISBN 4 925085 190 C3047			462-465	1999
4	Magnetic response of human extrastriate cortex in the detection of coherent and incoherent motion	7	✓	Neuroscience	ISI, Scopus Q1 IF: 4.164	57	97(1): 1-10	2000
5	The somatosensory evoked magnetic fields	11		Progress in Neurobiology	ISI, Scopus Q1 IF: 11.685	247	61(5): 495-523	2000
6	Magnetic response of the human visual motion area to coherent and incoherent motion	7	✓	Biomag 2000			165-168	2000
7	Attention and visual interference stimulation affect somatosensory processing: a magnetoencephalographic study	4	✓	Neuroscience	ISI, Scopus Q1 IF: 4.164	25	104(3): 689-703	2001
8	A new method for measuring the conduction velocities of A beta-, A delta- and C-fibers following electric and CO ₂ laser stimulation in humans	4		Neuroscience Letters	ISI, Scopus Q2 IF: 3.046	99	301: 187-190	2001
9	Neurophysiologic assessment of pain	9		Supplements to Clinical Neurophysiology ISSN: 1388-2457	ISI, Scopus Q1 IF: 3.708		54: 151-155	2001
10	Cerebral activation by the signals ascending through unmyelinated	6		Neuroscience	ISI, Scopus	71	113(2):	2002

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	C-fibers in humans: a magnetoencephalographic study			ISSN: 1529-2401	Q1 IF: 4.164		375-386	
11	Conduction velocity of the spinothalamic tract following CO ₂ laser stimulation of C-fibers in humans	5		Pain	ISI, Scopus Q1 IF: 5.82	63	95(1-2): 125-131	2002
12	Simultaneous activation of primary and secondary somatosensory cortices following CO ₂ laser stimulation of C-fibers in human	6		Biomag 2002			409-411	2002
13	Attention and visual interference stimulation affect somatosensory evoked magnetic fields	4	✓	Recent Advances in Human Brain Mapping ISSN: 0531-5131 International Congress Series			1232: 339-344	2002
14	Measuring conduction velocity of C-fibers in humans by somatosensory cerebral-evoked potentials	4		Recent Advances in Human Brain Mapping ISBN 0 444 507558 ISSN 0531 5131 International Congress Series			1232: 213-218	2002
15	Human cortical response to incoherent motion on a background of coherent motion	3	✓	Neuroscience Letters	ISI, Scopus Q2 IF: 3.046	6	347: 41-44	2003
16	Vai trò của cộng hưởng từ trong chẩn đoán thiếu máu não tạm thời và đột quy	1	✓	Y học Việt Nam			301: 204-211	2004
17	Chụp cộng hưởng từ và ghi điện não đồ để xây dựng atlas điện não đồ cho bệnh nhân u não	1	✓	Chẩn đoán Hình ảnh (Tập huấn CĐHA Toàn quân năm 2004)			93-111	2004
18	Medical rapid prototyping applications and methods	8		Assembly Automation ISSN: 0144-5154	ISI, Scopus Q2 IF: 2.27	228	25(4): 284-292	2005
19	Current developments in biomedical modelling	9		First international conference on development of biomedical engineering in Vietnam			61-70	2005
20	Nghiên cứu ứng dụng phần mềm MS Excel để in tên trên phim và quản lý bệnh nhân tại Khoa Chẩn đoán Hình ảnh, Bệnh viện TƯQĐ 108	4		Kỹ yếu công trình Hội nghị Khoa học Chuyên ngành Điều dưỡng Toàn quân			316-319	2005
21	CyberKnife bước phát triển mới trong xạ phẫu	3		Y dược Lâm sàng 108			1(2): 109-112	2006
22	Comparison of MR images and EEG of patients with brain tumor	3	✓	VNU. Journal of Science			22(3C): 197-202	2006
23	CT đa dãy đầu dò: Trang bị máy với bao nhiêu lát cắt thì đủ?	1	✓	Y dược Lâm sàng 108			1(2): 106-108	2006
24	Nghiên cứu đặc điểm hình ảnh	3	✓	Hội nghị Khoa			82-84	2006

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	cộng hưởng từ trong ung thư đường mật chính			học Chẩn đoán Hình ảnh-Y học hạt nhân Việt Nam				
25	Có nên dùng cắt lớp vi tính để chẩn đoán viêm ruột thừa cấp?	1	✓	Y dược Lâm sàng 108			1(3): 17-21	2006
26	Nghiên cứu giá trị của chụp cắt lớp vi tính trong chẩn đoán bệnh lý xoang và bước đầu ứng dụng kỹ thuật nội soi xoang ảo (Virtual Sinus Endoscopy)	4		Hội nghị Khoa học Chẩn đoán Hình ảnh-Y học hạt nhân Việt Nam			154-156	2006
27	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ lập mô hình y sinh học để thiết kế, chế tạo và cấy mảnh ghép cho bệnh nhân khuyết sọ	7	✓	Y dược Lâm sàng 108			2(1): 89-97	2007
28	Chóng mặt	4		Y dược Lâm sàng 108			2(1): 43-47	2007
29	Trao đổi kinh nghiệm tin học hóa công việc hành chính tại Khoa Chẩn đoán Hình ảnh, Bệnh viện TQĐ 108	3		Kỹ yếu công trình Hội nghị Khoa học Chuyên ngành Điều dưỡng Toàn quân lần thứ 2			45-46	2008
30	Nội soi đại tràng ảo trong chẩn đoán u đại tràng-Nhân một trường hợp	2		Y học Việt Nam			361(2): 283-285	2009
31	Chụp CT tưới máu não giúp chẩn đoán và tiên lượng nhồi máu não-phân tích kết quả của 4 trường hợp điển hình	2		Y học Việt nam			361(2): 272-279	2009
32	Chụp CT tưới máu não-công cụ hữu hiệu giúp chẩn đoán sớm nhồi máu não	2		Y dược Lâm sàng 108			4(2): 74-82	2009
33	Nghiên cứu ứng dụng chụp CLVT trong đo chiều dài chi và xác định trục chi, phục vụ phẫu thuật thay khớp gối	1	✓	Y dược Lâm sàng 108			4(4): 115-120	2009
34	Chụp cắt lớp tưới máu não (Brain CT perfusion) trong chẩn đoán và tiên lượng đột quỵ	4	✓	Kỹ yếu Hội thao Kỹ thuật Sáng tạo Tuổi trẻ Ngành Y tế Khu vực Hà Nội lần thứ XXIII			207-211	2009
35	Nguyên lý của cộng hưởng từ	1	✓	Bài giảng tập huấn toàn quân năm 2009, chuyên ngành CĐHA			6-16	2009
36	Một số dấu hiệu của chẩn đoán hình ảnh	1	✓	Bài giảng tập huấn toàn quân năm 2009, chuyên ngành CĐHA			74-80	2009
37	Đối chiếu hình ảnh cắt lớp vi tính với lâm sàng và phẫu thuật ở bệnh nhân tắc ruột tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	2		Y dược Lâm sàng 108			5(ĐB): 221-229	2010
38	Medical reverse engineering applications and methods	8		Proceedings of International Conference On Innovations, Recent Trends	36		2: 186-196	2010

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

				And Challenges In Mechatronics, Mechanical Engineering And New High-Tech Products Development				
39	Integrated approaches for personalised cranio- maxillofacial implant design and manufacturing	7		Proceedings of the 3rd International Conference on the Development of BME in Vietnam		10	118-121	2010
40	Nhận xét đặc điểm hình ảnh cộng hưởng từ nhỏ rỗng đám rối thần kinh cánh tay có đối chiếu với phẫu thuật	3	✓	Y dược Lâm sàng 108			6(ĐB): 519-526	2011
41	Liên quan đến chỉ định của chụp cắt lớp vi tính và cộng hưởng từ trong chẩn đoán đột quy	1	✓	Tài liệu tập huấn Đột quy não-Cục Quân y			133-146	2011
42	Nghiên cứu phương pháp đo thể tích ổ hoại tử vô khuẩn chòm xương đùi trên mô hình thực nghiệm	1	✓	Y học Việt Nam			383(ĐB): 80-86	2011
43	Xây dựng mô hình thực nghiệm, đánh giá độ chính xác của phép đo thể tích trong phân độ hoại tử vô khuẩn chòm xương đùi dựa trên ảnh cộng hưởng từ	2	✓	Y dược học Quân sự			36(4): 52-58	2011
44	Nghiên cứu vai trò của cộng hưởng từ trong chẩn đoán ung thư đường mật ngoài gan	2		Y dược học Quân sự			36(4): 73-78	2011
45	Hoại tử vô khuẩn chòm xương đùi	2	✓	Y dược học Quân sự			36(5): 235-241	2011
46	Các phương pháp chẩn đoán hình ảnh sỏi tiết niệu	1	✓	Tài liệu tập huấn ngoại tiết niệu			31-44	2011
47	Nghiên cứu sự thay đổi kích thước của các cơ vận nhãn và độ lồi của nhãn cầu trên bệnh nhân có bệnh mắt do Basedow bằng cộng hưởng từ	2	✓	Y học Việt Nam			388(1): 8-14	2011
48	Nghiên cứu kích thước của các cơ vận nhãn và vị trí của nhãn cầu ở người bình thường bằng cộng hưởng từ	1	✓	Y học Việt Nam			388(1): 39-44	2011
49	Chẩn đoán rách trong đĩa đệm cột sống thắt lưng	6		Y dược Lâm sàng 108			6(6): 151-159	2011
50	Phân độ hoại tử vô khuẩn chòm xương đùi dựa vào thể tích đo được trên ảnh cộng hưởng từ bằng phần mềm 3D-Doctor	2	✓	Y dược Lâm sàng 108			6(6): 116-122	2011
51	Nghiên cứu đột biến gen tiền nhân (pre-core) của virus viêm gan B (HBV) trên bệnh nhân ung thư gan và người mang HBV mạn tính không triệu chứng	13		Y dược Lâm sàng 108			6(2): 29-33	2011
52	Iron oxide-based conjugates for cancer theragnostics	14		Adv. Nat. Sci: Nanosci. Nanotechnol.	ISI, Scopus Q2	19	3(3): 1-13	2012

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

					IF: 2.379			
53	Nghiên cứu phương pháp chụp đăm rối thần kinh cánh tay bằng cộng hưởng từ 3 Tesla phục vụ chẩn đoán	1	✓	Y dược học Quân sự			37(5): 117-122	2012
54	Tìm hiểu nguyên lý cơ bản của cộng hưởng từ	1	✓	Y học Quân sự			279: 56-59	2012
55	Bàn về chỉ định, chống chỉ định của CT, CT đa dãy đầu thu, MRI 1,5 và 3 Tesla	1	✓	Y dược Lâm sàng 108			7(1): 115-123	2012
56	Nhận xét bước đầu đặc điểm hình ảnh của lao cột sống trên các bệnh nhân được điều trị tại Bệnh viện TỰ QUỠ 108	2		Y dược Lâm sàng 108			7(ĐB): 207-213	2012
57	Chẩn đoán phân biệt viêm ruột thừa cấp do sỏi với sỏi niệu quản gây cơn đau quặn thận bằng chụp cắt lớp vi tính	3		Y học Quân sự			283: 11-14	2012
II	Sau khi được công nhận PGS							
58	Nghiên cứu đặc điểm hình ảnh và giá trị của cộng hưởng từ trong chẩn đoán rách sụn chêm khớp gối do chấn thương	1	✓	Y dược Lâm sàng 108			7(3): 106-110	2012
59	Nghiên cứu hình ảnh cộng hưởng từ não của 5 trường hợp nhiễm độc chì mạn tính	1	✓	Điện quang Việt Nam			7: 163-169	2012
60	Nghiên cứu đặc điểm hình ảnh cộng hưởng từ tổn thương não trên bệnh nhân đột quỵ nhồi máu não	1	✓	Y dược học Quân sự			37(6): 99-104	2012
61	Nghiên cứu mối liên quan giữa điện não đồ và hình ảnh cộng hưởng từ của bệnh nhân u não	1	✓	Sinh lý học			16(2): 1-10	2012
62	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và hình ảnh cộng hưởng từ của tổn thương hóc mắt trong bệnh mắt do Basedow	2	✓	Y dược Quân sự			37(3): 78-85	2012
63	Điều trị ung thư biểu mô tế bào gan bằng phương pháp tắc mạch xạ trị: Báo cáo 2 ca lâm sàng đầu tiên	9		Y dược Lâm sàng 108			8(ĐB): 8-15	2013
64	Nghiên cứu bước đầu đặc điểm hình ảnh và giá trị của chụp CLVT 320 dãy trong chẩn đoán và tiên lượng nghẽn mạch phổi cấp tính	2		Y dược Lâm sàng 108			8(5): 87-94	2013
65	Nghiên cứu giá trị của cộng hưởng từ 3 Tesla trong chẩn đoán tổn thương đăm rối thần kinh cánh tay do chấn thương	3		Y dược Lâm sàng 108			8(ĐB): 557-562	2013
66	Hoại tử vô khuẩn chòm xương đùi	2	✓	Y dược Lâm sàng 108			8(ĐB): 625-629	2013
67	Xây dựng mô hình thực nghiệm, đánh giá độ chính xác của phép đo thể tích trong phân độ hoại tử vô khuẩn chòm xương đùi dựa trên ảnh cộng hưởng từ	2	✓	Y dược Lâm sàng 108			8(ĐB): 630-634	2013
68	Nghiên cứu phương pháp đo thể	1	✓	Y dược			8(ĐB):	2013

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	tích ổ hoại tử vô khuẩn chòm xương đùi trên mô hình thực nghiệm			Lâm sàng 108			635-640	
69	Một số kết quả ban đầu chụp động mạch vành ở bệnh nhân có cơn đau thắt ngực ổn định trên máy CT 320 dãy	3		Y dược Lâm sàng 108			8(ĐB): 614-618	2013
70	Nghiên cứu đặc điểm hình ảnh cộng hưởng từ tổn thương sụn khớp trong thoái hóa khớp gối và dùng phần mềm OsiriX để lượng hóa tổn thương	4		Y dược Lâm sàng 108			9(ĐB): 202-207	2014
71	A study on the imaging method of the brachial plexus roots inside the spinal canal using computed tomography cervical myelography	3	✓	Journal of 108 Clinical Medicine and Pharmacy			10: 28-35	2015
72	Những vấn đề có liên quan đến chỉ định chẩn đoán CT và MRI trong chẩn đoán đột quỵ	1	✓	Y dược Lâm sàng 108			10(ĐB): 26-37	2015
73	Technique and initial outcomes of contrast-enhanced spectral mammography and breast stereotactic biopsy at 108 Military Central Hospital	2		Journal of 108 Clinical Medicine and Pharmacy			11: 59-65	2016
74	Nghiên cứu đặc điểm hình thái bó đôi thị-vỏ não bằng cộng hưởng từ sức căng khuếch tán 3 Tesla	3	✓	Y học Việt Nam			446(CĐ): 140-148	2016
75	Giá trị của cắt lớp vi tính tủy cổ cần quang trong chẩn đoán nhũ rỗ đám rối thần kinh cánh tay do chấn thương	3		Y dược Lâm sàng 108			11(ĐB): 44-50	2016
76	Nhận xét đặc điểm hình ảnh cộng hưởng từ tổn thương khớp vai do chấn thương	3		Y dược Lâm sàng 108			11(ĐB): 172-177	2016
77	Đặc điểm hình ảnh giãn tĩnh mạch thực quản-dạ dày ở 44 bệnh nhân tăng áp lực tĩnh mạch cửa do xơ gan bằng chụp cắt lớp vi tính đa dãy	3		Y dược Lâm sàng 108			11(ĐB): 213-219	2016
78	Nghiên cứu đặc điểm hình ảnh cộng hưởng từ sức căng khuếch tán bó vỏ-tủy trên 63 bệnh nhân đột quỵ nhồi máu não	2		Y dược Lâm sàng 108			11: 220-226	2016
79	Nghiên cứu giá trị của cộng hưởng từ trong chẩn đoán tổn thương đám rối thần kinh cánh tay do chấn thương	2		Y dược Lâm sàng 108			11(ĐB): 352-358	2016
80	An integrated system and framework for development of medical applications and products based on medical imaging data	8		IFMBE Proceedings. Springer			20: 260-263	2016
81	Nghiên cứu đặc điểm hình thái bó đôi thị - vỏ não bằng cộng hưởng từ sức căng khuếch tán	2		Y dược Lâm sàng 108			11(ĐB): 144-151	2016
82	Những tiến bộ trong chuyên ngành chẩn đoán hình ảnh tại các bệnh viện quân y	1	✓	Y học Quân sự			314: 43-47	2016
83	Nghiên cứu chẩn đoán giai đoạn trước phẫu thuật của ung thư dạ	20		Y học			1(446): 66-70	2016

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	dày trên chụp cắt lớp vi tính đa dây			Việt Nam				
84	An integrated system and framework for development of medical applications and products based on medical imaging data	8		6th International Conference on the Development of Biomedical Engineering in Vietnam (BME6)		2	363-368	2017
85	Nghiên cứu đặc điểm hình thái của đồi thị ở người trưởng thành bình thường bằng cộng hưởng từ khuếch tán 3.0 Tesla	3		Y dược học Quân sự			42(CĐ): 64-72	2017
86	Những tiến bộ mới trong đánh giá chức năng thần kinh trẻ em bằng MRI sọ não sức căng khuếch tán	5		Nghiên cứu Y học			108(3): 148-155	2017
87	Tìm hiểu đặc điểm giải phẫu hệ động mạch cấp máu cho vật delta trên người Việt Nam trưởng thành thông qua chụp mạch với máy CT 320	4		Y dược Lâm sàng 108			13(ĐB): 16-22	2018
88	So sánh hình ảnh chụp cắt lớp vi tính đa dây và chụp mạch số hoá xoá nền giãn tĩnh mạch thực quản, tĩnh mạch dạ dày ở bệnh nhân tăng áp lực tĩnh mạch cửa do xơ gan	3		Y dược Lâm sàng 108			13(ĐB): 141-148	2018
89	Nhận xét đặc điểm lâm sàng tổn thương mắt trong bệnh tuyến giáp	2		Y dược Lâm sàng 108			13(2): 91-96	2018
90	Một số đặc điểm lâm sàng, hình ảnh cộng hưởng từ não và mối liên quan giữa tổn thương bó tháp với mức độ rối loạn chức năng vận động thô ở trẻ bại não thể co cứng	5		Y dược Lâm sàng 108			13(4): 22-29	2018
91	Nghiên cứu đặc điểm hình ảnh cộng hưởng từ 3.0 Tesla trong phát hiện tổn thương khớp vai do chấn thương	3		Y dược Lâm sàng 108			13(ĐB): 34-43	2018
92	Đối chiếu hình ảnh cộng hưởng từ với phẫu thuật trong đánh giá tổn thương khớp vai do chấn thương	4		Y dược Lâm sàng 108			13(ĐB): 336-342	2018
93	Assessment of diffusion tensor MRI tractography of the pyramidal tracts injury correlates with gross motor function levels in children with spastic cerebral palsy	5		Pediatric Nutrition Gastroenterology & Child Development			8: 77	2018
94	Đặc điểm lâm sàng của bệnh nhân ung thư tuyến giáp biệt hóa sau phẫu thuật có thyroglobulin cao và xạ hình toàn thân với ¹³¹ I âm tính	3		Y dược Lâm sàng 108			14(4): 8-16	2019
95	Anatomical characteristics of thalamus-cortical sensory tract in the human brain using diffusion tensor tractography at 3.0 Tesla scanner	7	✓	Macedonian Journal of Medical Sciences doi: 10.3889/oamj ms.2019.364 PMCID: PMC708	Scopus Q3 IF: 1.117		7(24): 4220- 4223	2019

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

				4031 PMID: 32215067				
96	Nghiên cứu đặc điểm giải phẫu của đám rối thần kinh cánh tay trên cắt lớp vi tính tủy cổ cản quang và cộng hưởng từ	4	✓	Y dược Lâm sàng 108			14(7): 81-85	2019
97	Đặc điểm hình ảnh tổn thương đám rối thần kinh cánh tay do chấn thương trên cắt lớp vi tính, cộng hưởng từ và điện thần kinh	5	✓	Y dược Lâm sàng 108			14(7): 91-99	2019
98	Giá trị của cắt lớp vi tính tủy cổ cản quang và cộng hưởng từ trong chẩn đoán tổn thương đám rối thần kinh cánh tay do chấn thương	4	✓	Y dược Lâm sàng 108			14(7): 110-117	2019
99	The evaluation of magnetic resonance arthrography characteristics in finding shoulder joint injury lesions	4		Journal of 108 Clinical medicine and pharmacy			14: 78-84	2019
100	Đặc điểm đám rối thần kinh cánh tay do chấn thương trên hình ảnh cộng hưởng từ 3.0 Tesla	6		Y dược Quân sự			3: 23-29	2020
101	Ứng dụng vật mạch xuyên cuống liên điều trị khuyết hồng phần mềm vùng cẳng chân	3		Y dược Quân sự			3: 42-47	2020
102	CT 320 dây chuẩn bị trước phẫu thuật vật mạch xuyên cuống liên che phủ khuyết hồng phần mềm vùng cẳng chân	3		Y học Việt Nam			2: 01-05	2020
103	Nghiên cứu giá trị cắt lớp vi tính ngực trong chẩn đoán nốt đơn độc ở phổi có đường kính lớn hơn 8mm	3		Y dược Lâm sàng 108			15(5): 1-8	2020
104	Characteristics of brachial plexus injury in magnetic resonance imaging 3.0 Tesla	6		Y dược Quân sự			3: 148-154	2020
105	Vai trò cắt lớp vi tính đa dãy hệ tĩnh mạch cửa trong lựa chọn và lập kế hoạch can thiệp tạo shunt cửa-chủ trong gan qua đường tĩnh mạch cánh ở bệnh nhân xơ gan	4		Y dược Lâm sàng 108			16(4): 145-152	2021
106	Các dấu hiệu hình ảnh tổn thương đám rối thần kinh cánh tay do chấn thương trên cắt lớp vi tính tủy cổ cản quang	6		Y dược Lâm sàng 108			16(7): 125-132	2021
107	Giá trị của cắt lớp vi tính tủy cổ cản quang trong chẩn đoán tổn thương đám rối thần kinh cánh tay do chấn thương	7		Y dược Lâm sàng 108			16(7): 139-146	2021
108	Kết quả nghiên cứu ứng dụng và phát triển kỹ thuật ghép mô, bộ phận cơ thể người tại Bệnh viện TUQĐ 108 giai đoạn 2016-2021	14		Y dược Lâm sàng 108			16(ĐB): 9-16	2021
109	Đánh giá độc tính và khả năng tăng tín hiệu tương phản ảnh MRI của vật liệu nano từ Fe ₃ O ₄ @PLA-PEG trên mô hình in vitro	7		Khoa học & Công nghệ Việt Nam			63(8): 30-34	2021
110	Study on imaging characteristics and value of MRI in diagnosis of	7	✓	Annals of R.S.C.B.,			25(1): 3216 -	2021

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	traumatic brachial plexus injury			ISSN:1583-6258			3226	
111	Using 320-detector row computed tomography angiography to investigate the arterial anatomy of the toe flaps on living humans	3	✓	Surgical and Radiologic Anatomy eISSN:1279-8517	ISI, Scopus Q2 IF: 1.246		43(3):1-9	2021
112	Recurrence after treatment of arteriovenous malformations of the head and neck	6	✓	AIMS Medical Science doi: 10.3934/medsci.2022003	ISI, Scopus Q2		9(1): 9-17	2022
113	Blended motor-sensory nerve bundles on diffused tensor imaging: Evidence of brain plasticity in a patient with 36-year sequelae from encephalitis	4	✓	Open Access Macedonian Journal of Medical Sciences https://doi.org/10.3889/oamjms.2022.8643 eISSN: 1857-9655	Scopus Q3 IF: 1.117		10(C): 126-132	2022
114	A case of a small-sized cavernous hemangioma in the right ventricle - an incidental finding	9	✓	Radiology Case Reports ISSN:1930-0433	Scopus Q4		17(3): 856-862	2022
115	Primary cardiac epithelioid angiosarcoma: A case report	9	✓	Radiology Case Reports	Scopus Q4		Accepted - in press	2022
116	VinDr-CXR: An open dataset of chest X-rays with radiologist's annotations	24	✓	Nature Scientific Data	ISI, Scopus Q1 IF: 6.444	32	Accepted - in press	2022

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS: 07 (95, 111-116).

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
 7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KH&CN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Xây dựng chương trình đào tạo Tiến sĩ của Bộ môn Chẩn đoán Hình ảnh, Viện NCKH Y dược Lâm sàng 108	Tham gia	255/QĐ-VNC 19-8-2020 Viện NCKH Y dược Lâm sàng 108	277/QĐ-VNC 01-9-2020 Viện NCKH Y dược Lâm sàng 108	450/QĐ-VNC 31-12-2020 Viện NCKH Y dược Lâm sàng 108	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

.....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho
việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân
sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được
bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp
luật.

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2022

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Lâm Khánh